

PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG BIÊN SOẠN CÁC CHỈ TIÊU THỐNG KÊ SDG TOÀN CẦU TẠI VIỆT NAM

ThS. Nguyễn Đình Khuyển *

Tóm tắt:

Nhằm đánh giá, giám sát việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững (SDG), Đại hội đồng Thống kê Liên hợp quốc đã thông qua Nghị quyết số 48/101 về "Khung chỉ tiêu thống kê toàn cầu theo dõi, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu của Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững". Đây là Khung chung áp dụng ở cấp độ toàn cầu, mỗi quốc gia cần phải nội địa hóa các chỉ tiêu này trên cơ sở phù hợp với bối cảnh của quốc gia và bảo đảm giám sát, đánh giá ở cấp độ toàn cầu. Bài viết này sẽ giới thiệu phương pháp đánh giá khả năng biên soạn chỉ tiêu thống kê SDG toàn cầu tại Việt Nam.

Trong những năm gần đây, xã hội trở nên phức tạp và đa dạng hơn, nền kinh tế phong phú hơn và công chúng tiếp tục kỳ vọng cao hơn đối với sinh kế và dịch vụ công. Đồng thời, Việt Nam tiếp tục công nghiệp hoá, đô thị hoá và di cư nội địa, điều này làm tăng thêm các bất bình đẳng và ô nhiễm môi trường.

Để xây dựng một xã hội hiện đại, bình đẳng và công bằng với một nền kinh tế vững mạnh, Việt Nam cần phải tạo cơ hội cho mọi công dân, bảo đảm pháp quyền và nhà nước giữ vai trò trọng tâm trong việc giải quyết các thách thức. Trong bối cảnh

toàn cầu đang thực hiện các Mục tiêu phát triển bền vững (SDG) với 17 mục tiêu chung và 169 mục tiêu cụ thể, việc đánh giá khả năng biên soạn các chỉ tiêu thống kê SDG toàn cầu tại Việt Nam càng trở nên quan trọng và cần thiết, giúp chúng ta có thể giám sát, đo lường và thu thập dữ liệu xung quanh các mục tiêu phát triển bền vững SDG toàn cầu.

Việc đánh giá khả năng biên soạn các chỉ tiêu thống kê SDG toàn cầu cần tuân theo nguyên tắc SMART. Có nghĩa là các chỉ tiêu phải đáp ứng đủ 5 tiêu chí: S (Simply): Đơn giản (để phân

tích và dễ sử dụng); M (Measurable): Có thể đo lường được (để xác nhận số liệu thống kê, tái sản xuất và thể hiện rõ xu hướng); A (Accessible): Có thể tiếp cận (được giám sát định kỳ, hiệu quả và nhất quán); R (Reference): Tương thích (trực tiếp đáp ứng những vấn đề hoặc những mục đích đã thống nhất); T (Timely): Kịp thời (cung cấp những cảnh báo sớm về các vấn đề tiềm năng).

Đánh giá khả năng biên soạn các chỉ tiêu thống kê SDG toàn cầu tại Việt Nam theo phương pháp sau:

* Phó Vụ trưởng Vụ Phương pháp chế độ Thống kê và Công nghệ thông tin, Tổng cục Thống kê

(1) Các bước đánh giá

Bước 1: Thu thập thông tin từ những tài liệu liên quan và xây dựng, phát triển cơ chế phối hợp, phân công rõ ràng trong việc thu thập và tích hợp dữ liệu giữa các bộ ngành trong việc giám sát và đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu thống kê SDG toàn cầu.

Bước 2: Thu thập thông tin bằng cách chủ động xem xét đánh giá năng lực thống kê hiện có phục vụ theo dõi, giám sát các mục tiêu SDG toàn cầu, đề xuất lộ trình thực hiện và sử dụng hiệu quả hỗ trợ kỹ thuật quốc tế.

Bước 3: Tạo một hệ thống để lưu trữ và xử lý thông tin và tạo một bộ các bảng hỏi tiêu chuẩn để sử dụng trong tất cả các báo cáo để có được các kết quả có thể so sánh.

(2) Các công việc cần phải thực hiện

(a) Rà soát các chỉ tiêu thống kê SDG toàn cầu có khả năng áp dụng ở Việt Nam

- Chỉ tiêu thống kê có khả năng áp dụng nếu chỉ tiêu đó được biên soạn bởi một cơ quan trong hệ thống tổ chức thống kê nhà nước hoặc chỉ tiêu đó với dữ liệu đầu vào không bắt nguồn từ

hệ thống tổ chức thống kê nhà nước, mà điều kiện: (i) Thu thập từ các nguồn khác (ví dụ: "hỗ trợ phát triển chính thức" được thu thập từ các nước tài trợ); (ii) Được mô hình/ước tính bởi cơ quan khác có trách nhiệm. Ví dụ: Tổng số vốn thực tế hỗ trợ phát triển chính thức cho ngành y tế cơ sở và nghiên cứu y học (chỉ tiêu 3.b.2); Nguyên vật liệu thô (nguyên vật liệu đầu vào) bình quân đầu người và nguyên vật liệu thô tính trên GDP (chỉ tiêu 8.4.1).

- Chỉ tiêu thống kê không áp dụng nếu hiện tượng mà chỉ tiêu đề cập đến không tồn tại ở Việt Nam. Ví dụ: Tỷ lệ trẻ em gái và phụ nữ từ 15-49 tuổi đã trải qua cắt xén/cắt bỏ bộ phận sinh dục nữ (chỉ tiêu 5.3.2).

(b) Đánh giá khả năng biên soạn và tính khả thi của các chỉ tiêu thống kê SDG

Mỗi chỉ tiêu thống kê SDG được đánh giá theo bốn tiêu thức riêng biệt: (i) Hiện đang có sẵn; (ii) Dễ dàng khả thi; (iii) Khả thi với nỗ lực mạnh mẽ; (iv) Không khả thi ngay cả với một nỗ lực mạnh mẽ.

Khi đánh giá tính sẵn có và tính khả thi của từng chỉ tiêu cung cấp cơ sở hợp lý

để đánh giá (i) Khả năng thống kê tổng thể của một quốc gia để biên soạn các chỉ tiêu SDG toàn cầu, và (ii) Khả năng biên soạn các chỉ tiêu này ở từng mục tiêu riêng lẻ.

- Chỉ tiêu SDG được đánh giá là sẵn có; nếu đáp ứng các yêu cầu: Được công bố hoặc có sẵn trong cơ sở dữ liệu của hệ thống thống kê nhà nước; tất cả phân tổ chỉ tiêu có sẵn; tất cả các chỉ tiêu hiện có sẵn được coi là khả thi trong tương lai, trong điều kiện phân bổ nguồn lực và hỗ trợ bên ngoài.

- Chỉ tiêu SDG được đánh giá là dễ dàng khả thi, nếu đáp ứng các yêu cầu: Các chỉ tiêu "dễ dàng khả thi" là những chỉ tiêu có thể biên soạn trên cơ sở các nguồn dữ liệu hiện tại bằng cách biên soạn lại dữ liệu đã có sẵn; một số chỉ tiêu cần hỗ trợ kỹ thuật bên ngoài (chủ yếu là tư vấn về phương pháp tính toán chỉ tiêu); nhóm này cũng bao gồm các chỉ tiêu đã được đưa vào trong các cuộc điều tra gần đây và kết quả đang được tính toán và có sẵn trong tương lai gần.

- Chỉ tiêu SDG được đánh giá là khả thi với một nỗ lực mạnh mẽ, nếu đáp

ứng các yêu cầu: Sẵn có nguồn lực bổ sung mức độ vừa phải hoặc cao; hỗ trợ bên ngoài khi cần; các nguồn lực cũng như sự hỗ trợ được hệ thống thống kê Việt Nam sử dụng trong ngắn hạn/trung hạn (*theo kinh nghiệm là khoảng thời gian xấp xỉ 3-5 năm*).

- Chỉ tiêu SDG được đánh giá là không khả thi ngay cả với một nỗ lực mạnh mẽ nếu chỉ tiêu không thể biên soạn trong ngắn hạn/trung hạn.

(c) Xác định, đo lường khả năng thống kê hiện tại và tiềm năng

Năng lực thống kê hiện tại là tổng các chỉ tiêu SDG sẵn có và khả thi. Năng lực thống kê trong tương lai là số lượng các chỉ tiêu khả thi với nỗ lực mạnh trong ngắn hạn/trung hạn. Các chỉ tiêu lặp lại được tính là một lần trong đánh giá năng lực tổng thể; trong các đánh giá về khả năng theo dõi từng mục tiêu cụ thể, chúng được tính theo từng mục tiêu được chỉ định. Năng lực thống kê cũng được tính toán theo tỷ lệ phần trăm của các chỉ tiêu áp dụng.

(d) Đánh giá sự phụ thuộc của năng lực thống kê về nguồn lực sẵn có và hỗ trợ từ bên ngoài

- Nguồn lực sẵn có bao gồm: Con người và tài chính, được huy động từ trong nước và các đối tác phát triển;

- Hỗ trợ bên ngoài: do các cơ quan LHQ, các tổ chức/nhà tài trợ quốc tế/khu vực khác, các quốc gia khác cung cấp; có thể hỗ trợ cả kỹ thuật/phương pháp luận và tài chính;

- Cung cấp nguồn lực sẵn có và hỗ trợ bên ngoài thường được sử dụng chồng chéo (do thiếu thông tin để phân biệt việc cung cấp nguồn lực từ các nguồn trong nước và ngoài nước).

- Mức độ phụ thuộc được đánh giá là Thấp, Trung bình hoặc Cao:

+ Đối với các chỉ tiêu sẵn có và khả thi (năng lực thống kê hiện tại) chỉ phụ thuộc vào hỗ trợ bên ngoài đã được đánh giá;

+ Đối với các chỉ tiêu khả thi với những nỗ lực mạnh mẽ (năng lực thống kê trong tương lai) được đánh giá phụ thuộc vào nguồn lực bổ sung và hỗ trợ bên ngoài.

- Đánh giá sự phụ thuộc vào hỗ trợ từ bên ngoài là:

+ Thấp: Nếu không có hỗ trợ bên ngoài hoặc thỉnh thoảng được hỗ trợ các dịch

vụ tư vấn về phương pháp luận;

+ Trung bình: Nếu hỗ trợ từ bên ngoài bao gồm các tư vấn dài hạn hơn như thiết kế (thiết kế lại) điều tra/tổng điều tra và đào tạo nhân lực;

+ Cao: Nếu hỗ trợ bên ngoài bao gồm cấp kinh phí thực hiện điều tra/tổng điều tra, phân tích và công bố kết quả điều tra/tổng điều tra, mua sắm trang thiết bị.

- Đánh giá sự phụ thuộc vào các nguồn lực bổ sung (đối với những chỉ tiêu khả thi với một nỗ lực mạnh mẽ) là:

+ Thấp: Không được sử dụng;

+ Trung bình: Nguồn lực bổ sung cần thiết tài trợ cho việc thiết kế lại điều tra/tổng điều tra và đào tạo nhân lực có liên quan;

+ Cao: Nếu nguồn lực bổ sung cần thiết để tài trợ cho các cuộc điều tra mới hoặc tiến hành các cuộc điều tra hiện tại với cỡ mẫu mở rộng (nhiều người tham gia, xử lý dữ liệu bổ sung, v.v.); mua thêm thiết bị mới.

- Tổng hợp cho mỗi mục tiêu (mức độ phụ thuộc hiện hành): (1) Mức độ kết hợp đến hơn 50% chỉ tiêu;

➤➤➤ THỐNG KÊ VÀ CUỘC SỐNG

(2) Mức độ thường xuyên thứ hai; (3) Kết hợp điểm số theo mục tiêu như “Trung bình, tiếp theo là Cao” hoặc tương đương.

(e) Đánh giá mức độ tổng thể về khả năng biên soạn các chỉ tiêu thống kê toàn cầu SDG trong ngắn hạn/trung hạn tại Việt Nam

- Đánh giá mức độ tổng thể về khả năng biên soạn các chỉ tiêu thống kê SDG là: Thấp, Trung bình và Cao hoặc là một trong những giai đoạn chuyển tiếp như Thấp/Trung bình, Trung bình/Cao bằng việc sử dụng các phương pháp đánh giá năng lực thống kê hiện tại, năng lực thống kê trong tương lai và tiến độ thực hiện các chỉ tiêu SDG toàn cầu trong việc tăng cường tổ chức thể chế; xây dựng kế hoạch thực hiện giám sát SDG tại Việt Nam; năng lực thống kê của Việt Nam trong ngắn hạn/trung hạn và trách nhiệm, vai trò của bộ, ngành trong việc thực hiện các chỉ tiêu SDG.

- Hạn chế: Phương pháp luận được thiết kế cho đánh giá “nhẹ nhàng và tạm thời”; kết quả của việc áp dụng phương pháp luận đó phụ thuộc đáng kể vào

chất lượng đánh giá của người thực hiện.

- Các đánh giá cần chi tiết và chính xác hơn, đặc biệt là các đánh giá tập trung vào các nhóm chỉ tiêu cụ thể, nên do các bộ, ngành trong các lĩnh vực thống kê có liên quan thực hiện.

Kết luận

Phát triển bền vững là phương thức phát triển kinh tế - xã hội nhằm giải quyết tốt mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế, giải quyết các vấn đề xã hội và bảo vệ môi trường với mục tiêu đáp ứng tốt hơn các nhu cầu của hiện tại; đồng thời không gây trở ngại cho các thế hệ mai sau. Liên hợp quốc đã đưa ra Chương trình nghị sự 2030 về phát triển bền vững, các mục tiêu trong Chương trình nghị sự 2030 được xem như là định hướng mang tính toàn cầu và mỗi quốc gia cần phải đặt ra các mục tiêu phù hợp với bối cảnh của quốc gia để thực hiện. Các quốc gia phải quyết định cách thức thực hiện và lồng ghép những chỉ tiêu SDG toàn cầu vào quá trình lập kế hoạch và xây dựng các chiến lược, chính sách của quốc gia. Vì vậy việc đánh giá tính khả thi của các chỉ tiêu SDG toàn cầu tại Việt Nam mang

tính cấp bách nhằm đưa ra các biện pháp để có thành công đầu ra và hướng cải cách chính sách để hướng tới Phát triển bền vững.

Tài liệu tham khảo:

1. Đại hội đồng Thống kê Liên hợp quốc (2017), *Nghị quyết số 48/101 về Khung chỉ tiêu thống kê toàn cầu theo dõi, đánh giá các mục tiêu của Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững*;

2. Liên hợp quốc (2015), *Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững*, New York;

3. Thủ tướng Chính phủ (2017), *Quyết định số 622/QĐ-TTg về Kế hoạch hành động quốc gia về phát triển bền vững*, ngày 10/5/2017;

4. Văn phòng Phát triển bền vững, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2016), *Báo cáo nghiên cứu, rà soát 17 mục tiêu chung và 169 mục tiêu cụ thể trong Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững của Liên hợp quốc để đánh giá thực trạng và xác định các mục tiêu phù hợp, khả thi với điều kiện của Việt Nam, làm cơ sở cho việc quốc gia hóa các mục tiêu phát triển bền vững toàn cầu*.